

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Lần 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí cho 95 phường, xã để thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính Bố trí kinh phí cho 95 phường, xã để thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Lần 1);

Căn cứ Văn bản số 1740/STC-NSNN ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thông báo số bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường năm 2026 để thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử;

Căn cứ Văn bản số 1823/STC-NSNN ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thẩm quyền phân bổ và dự toán trên địa bàn xã, phường;

Căn cứ Quyết định 302/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân An về việc giao bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-

2031 (Lần 1) cho Phòng Văn hóa – Xã hội xã;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 111/TTr-KT ngày 23 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (Lần 1) .

(Theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đơn vị sự nghiệp và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tân An chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND&UBND xã;
- Các Trưởng ấp trong xã;
- Trang thông tin điện tử xã (đăng tải);
- Lưu: VT, (Nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	2.800.521.486	TỔNG SỐ CHI	2.800.521.486
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	2.800.521.486
III. Thu bổ sung	2.800.521.486	III. Dự phòng	
- <i>Bổ sung cân đối</i>		IV. Chi nộp ngân sách cấp trên	
- <i>Bổ sung có mục tiêu</i>	2.800.521.486		
IV. Thu chuyển nguồn			
V. Thu từ nguồn CCTL			
VI. Thu kết dư			
VII. Thu từ nguồn XHH			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	2.800.521.486	2.800.521.486
I	Các khoản thu 100%		-
1	Thu phí lệ phí		
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp - nông nghiệp		
3	Thu khác ngân sách		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	-
1	Thu công thương nghiệp ngoài quốc doanh	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuế tài nguyên		
2	Thuế thu nhập cá nhân		
3	Lệ phí trước bạ	-	-
	- Lệ phí trước bạ nhà đất		
	- Lệ phí trước bạ khác		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	
IV	Thu chuyển nguồn	-	-
V	Thu từ nguồn CCTL		
VI	Thu kết dư ngân sách	-	-
VII	Thu từ nguồn XHH	-	-
VIII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.800.521.486	2.800.521.486
	- Thu bổ sung cân đối		-
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.800.521.486	2.800.521.486

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	2.800.521.486		2.800.521.486
	Trong đó			
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
2	Chi quốc phòng			
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
4	Chi văn hóa, thông tin			
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	2.800.521.486		2.800.521.486
10	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội			
11	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
12	Chi khác	-		
13	Dự phòng ngân sách	-		
14	Chi nộp ngân sách cấp trên	-		

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2026

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ						-	-	-	-
1. Công trình chuyển tiếp									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
-									
-									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			KẾ HOẠCH NĂM...		
	(năm hiện hành)					
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
-						
-						
-						
- ...						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi